

Phụ lục
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "SAN NỀN,
ĐỀN BÙ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRƯỜNG THCS XÃ MỸ THẮNG"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: San nền, đền bù giải phóng mặt bằng trường THCS xã Mỹ Thắng.

- Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc.

- Chủ dự án: UBND xã Mỹ Thắng.

- Địa chỉ liên hệ: Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Tổng diện tích thực hiện dự án là 9.500 m².

- Quy mô: Dự án thuộc nhóm C phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Hạng mục công trình chính

+ Giải phóng mặt bằng toàn bộ khu đất có diện tích 9.500 m².

+ San nền: Đắp đất bao nền đầm chặt K90 khu đất; xây kè gạch khu đất tại phía Đông và phía Bắc; san nền bằng cát đen đầm chặt.

- Hoạt động của dự án

+ Bóc tách tầng đất mặt.

+ San nền bằng cát đầm chặt K85.

+ Đắp đất bao nền đầm chặt K90 khu đất đạt cao trình thiết kế H = +2,16 m phía Tây khu đất với chiều dài L = 109 m.

+ Xây kè gạch khu đất tại phía Đông với L = 88 m và phía Bắc với L = 98 m.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án “San nền, đền bù giải phóng mặt bằng trường THCS xã Mỹ Thắng” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật về đất đai với diện tích 9.126,23 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- Hoạt động san lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công xây dựng: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, kè gạch khu đất tại phía Đông, phía Bắc dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Đối với nước thải

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn phun rửa bánh xe vận chuyển, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công khoảng 1,0 m³/ngày. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Amoni, Nitrat, Photphat, Tổng coliform.

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng khoảng 18.145 m³/năm.

b) Đối với bụi và khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng; từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần gồm: Bụi, khí SO₂, CO₂, NO₂, Hydrocacbon,...

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công. Thành phần gồm: CH₄, NH₃, H₂S,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

a) Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bì carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... với khối lượng khoảng 6,0 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn từ quá trình vét bùn mương đất với khối lượng khoảng 72,736 m³ (tương đương 101,83 tấn).

+ Chất thải rắn xây dựng gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,... phát sinh khoảng 1,93 tấn.

b) Đối với chất thải nguy hại

Dầu thải phát sinh khoảng 42 lít/giai đoạn tương đương 35,28 kg/giai đoạn. Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; sơn thải, bao bì chứa sơn thải; đầu que hàn thải phát sinh khoảng 10 kg/giai đoạn.

3.1.3. Đối với hoạt động bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) phát sinh khoảng 2.281,558 m³.

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

3.1.5. Tác động khác

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

3.2. Giai đoạn nghiệm thu, bàn giao sau khi xây dựng các hạng mục công trình

Sau khi xây dựng xong các hạng mục công trình, Chủ dự án nghiệm thu, bàn giao cho trường THCS xã Mỹ Thắng và kết thúc dự án. Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường này không bao gồm các hoạt động sau khi bàn giao mặt bằng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt

+ Chủ thầu xây dựng sẽ ưu tiên tuyển dụng công nhân địa phương có điều kiện tự túc ăn ở để hạn chế phát sinh nước thải trên công trường. Tổ chức nhân lực hợp lý theo từng công đoạn thi công.

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải của công nhân xây dựng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Đơn vị thi công khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước dẫn ra mương nội đồng phía Bắc dự án. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 01 hố ga lắng cạnh kích thước (1,0 x 1,0 x 1,2) m, thể tích khoảng 1,2 m³; nước thải sau xử lý tiếp tục được tận dụng để tưới ẩm đập bụi; thường xuyên nạo vét cạnh lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn. Đơn vị thi công sẽ tận dụng hệ thống thoát nước mưa hiện có của Nhà trường. Nước thải thi công được cho chảy qua hố lắng cát tạm thời để tách cặn, dầu mỡ trước khi chảy vào hệ thống rãnh thoát nước mưa và thải ra mương phía Tây dự án, không để ứ đọng nước trên diện rộng. Bố trí nhân viên thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc khung bạt chắn cao 3,0 m phía Nam dự án để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến trường THCS xã Mỹ Thắng hiện trạng.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Xe chở và bãi tập kết nguyên liệu được che chắn để giảm bụi, xe không chở quá tải, không dùng phương tiện, máy móc cũ, hỏng phát sinh nhiều khí thải.

- Không làm việc vào những giờ nghỉ ngơi từ 22h hôm trước đến 06h sáng hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào 02 thùng rác lưu động (100 lít/thùng) và hàng ngày thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải xây dựng: Đá, gạch vỡ, vữa tường được tận dụng để san lấp mặt bằng; sắt, thép, gỗ,... thải bán tận thu cho cơ sở tái chế.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- CTNH thu gom vào 02 thùng chứa riêng biệt (50 lít/thùng), đặt trong khu vực có diện tích 05 m² có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực thi công xây dựng dự án.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ)

Được vận chuyển đến khu vực Bãi Rau, thôn Bườn cách dự án 2,5 km thuộc xã Mỹ Thắng với diện tích 04 ha, chiều cao đổ đất cho phép 0,7 m. UBND xã Mỹ Thắng sẽ có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất này vào mục đích nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị cùng một thời điểm. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.

- Không làm việc vào giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

- Hạn chế hoạt động cùng một thời điểm các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Sau giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất và bàn giao cho trường THCS Mỹ Thắng chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án khi đi vào vận hành.

- Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 01 mẫu phía Tây dự án; 01 mẫu tại vị trí giáp trường THCS xã Mỹ Thắng hiện trạng phía Nam dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.